

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC NỘI VỤ CỦA TỈNH LÀO CAI

Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

I. LĨNH VỰC TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Đánh giá thực trạng

* *Về tổ chức hành chính (tính đến thời điểm 30/6/2021)*: Số lượng sở, ban, ngành và tương đương trực thuộc UBND, HĐND cấp tỉnh hiện nay: 23¹ cơ quan (giảm 01 đơn vị); số lượng phòng và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương thuộc UBND, HĐND tỉnh hiện nay: 123 phòng (giảm 23 phòng); Số lượng phòng và tương đương trực thuộc UBND, HĐND cấp huyện hiện nay: 107 phòng (giảm 10 phòng).

* *Về đơn vị sự nghiệp*: Tổng số ĐVSN toàn tỉnh là 726, trong đó: Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh: 03² đơn vị (giảm 03 đơn vị); Số đơn vị sự nghiệp thuộc các sở: 115³ đơn vị (giảm 45 đơn vị); Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện: 608⁴ đơn vị (giảm 76 đơn vị). Số đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện thay thế trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp: 51 đơn vị.

2. Kết quả đạt được

2.1. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy:

Tính từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW đến nay, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành 66 Quyết định thay thế/sửa đổi, bổ sung quy định vị trí,

¹ 18 sở, ban, ngành (không tính Ban QLKKT); 01 Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh và 04 Ban của HĐND tỉnh.

² Không tính 04 Quỹ tài chính và 03 Ban QLDA ĐTXD được UBND tỉnh ủy quyền cho sở, ngành quản lý;

³ Gồm 102 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở (bao gồm cả 03 Ban QLDA ĐTXD được UBND tỉnh ủy quyền cho sở, ngành quản lý); 13 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục (không tính đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp);

⁴ 551 đơn vị trường học; 57 đơn vị sự nghiệp công lập khác (không tính đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phòng chuyên môn cấp huyện);

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với 20/20 sở, ngành, 14 chi cục⁵.

2.2. Về thí điểm một số mô hình tổ chức bộ máy, kiêm nhiệm chức danh

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14, tỉnh Lào Cai nghiên cứu thí điểm hợp nhất Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ tương đồng. Sở Giao thông vận tải - Xây dựng sau hợp nhất có cơ cấu tổ chức bộ máy gồm Lãnh đạo sở, 10 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, 01 chi cục và 08 đơn vị sự nghiệp công lập.

Tổ chức bộ máy sau khi hợp nhất 02 cơ quan đã đạt mục tiêu tinh gọn, giảm 01 sở, 03 phòng chuyên môn. Về nhân sự, giảm 04 lãnh đạo sở, 06 lãnh đạo phòng, ngoài ra giảm người làm việc tại các bộ phận kế toán, hành chính, văn thư, lái xe,...;

2.3. Việc quy hoạch mạng lưới và phân loại đơn vị sự nghiệp

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 phê duyệt “Đề án rà soát, điều chỉnh mạng lưới trường, lớp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến 2030”; Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 17/11/2016 rà soát, sắp xếp, kiện toàn mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020.

2.4. Đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập

UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phân cấp và thực hiện trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập, cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính; quy định rõ ràng thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý và điều hành đơn vị sự nghiệp; đổi mới cơ chế quản lý đội ngũ viên chức phải bảo đảm tính kế thừa và phát triển, thích ứng với việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập, thu hút người có tài năng, có trình độ cao tham gia vào đội ngũ viên chức để nâng cao chất lượng phục vụ người dân trong các lĩnh vực dịch vụ công.

** Việc chuyển đổi cơ chế tự chủ về tài chính đơn vị sự nghiệp công lập:*

⁵ Các chi cục: (1) Giám định xây dựng; (2) Tiêu chuẩn ĐLCL; (3) Quản lý đất đai; (4) Chăn nuôi và Thú y; (5) Thủy lợi; (6) Kiểm lâm; (7) Phát triển nông thôn; (8) Trồng trọt và BVTV; (9) Quản lý chất lượng NLS&TS; (10) Ban Thi đua – Khen thưởng; (11) Ban Tôn giáo; (12) Văn thư – Lưu trữ; (13) An toàn VSTP; (14) Quản lý thị trường (nay đã chuyển về BCT)

Lào Cai là tỉnh đi đầu trong việc xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công và đặt hàng, đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công (lĩnh vực phát thanh truyền hình, Thông tin truyền thông...). Việc chuyển đổi cơ chế cấp phát kinh phí từ hình thức giao dự toán theo biên chế và nhiệm vụ “đầu vào” trước đây sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ theo sản phẩm “đầu ra” đã giúp đẩy mạnh mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp. Hàng năm số đơn vị tự bảo đảm về tài chính đều tăng lên: Năm 2011 không có đơn vị sự nghiệp tự chủ được về tài chính, đến năm 2021 tỉnh Lào Cai đã có 51 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (tính theo số đơn vị được giao tự chủ).

** Về việc thực hiện cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập:*

Tổng số đơn vị sự nghiệp cổ phần hóa giai đoạn 2017 - 2020 tỉnh Lào Cai gồm 10 đơn vị (là các đơn vị sự nghiệp kinh tế), cụ thể như sau: Ban Quản lý các bến xe khách: hoàn thành cổ phần hóa năm 2018 (thoái 100% vốn nhà nước). Đối với 09 đơn vị sự nghiệp còn lại, gồm: (1) Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm hàng hóa; (2) Trung tâm Dịch vụ khu kinh tế; (3) Trung tâm TVGS & QLDA xây dựng; (4) Viện Kiến trúc quy hoạch xây dựng; (5) Trung tâm Tư vấn và dịch vụ tài chính; (6) Trung tâm Giống nông nghiệp; (7) Trung tâm Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ; (8) Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông; (9) Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường.

** Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập:*

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát đối với đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt về việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, quản lý, sử dụng biên chế, tài chính. Thực hiện đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh.

3. Hạn chế, khó khăn vướng mắc

- (1) Mặc dù Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP đã được ban hành, tuy nhiên đa số Thông tư của các Bộ, ngành ban hành còn chậm, dẫn đến việc tỉnh Lào Cai chủ yếu tập trung vào rà soát, sắp xếp số lượng cấp phó và cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan cấp tỉnh, huyện;

- (2) Theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, các tỉnh, thành cần sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập có số lượng dưới 15 người làm việc (trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ cơ bản, thiết yếu). Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP gặp một số vướng mắc như sau:

+ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP giao các bộ, cơ quan ngang bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, đa số các bộ, ngành chưa trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục nêu trên, gây khó khăn trong việc xác định đơn vị sự nghiệp công lập nào là đơn vị cung cấp dịch vụ cơ bản, thiết yếu;

+ Việc quy định tất cả các đơn vị sự nghiệp (trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ cơ bản, thiết yếu) cần có tối thiểu 15 người làm việc vẫn mang tính chất cào bằng, đặc biệt chưa xét đến yếu tố tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp. Cụ thể, đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư là các đơn vị không phụ thuộc vào nguồn NSNN cấp chi thường xuyên; căn cứ văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành, các đơn vị tự phê duyệt số lượng người làm việc trên cơ sở quy mô, khối lượng công việc của đơn vị,... đảm bảo tính hiệu quả hoạt động;

- (3) Đối với quy định số lượng cấp phó theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP:

+ Về khung số lượng cấp phó: Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định tất cả các đơn vị sự nghiệp do NSNN bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện chỉ có tối đa 02 phó vẫn mang tính chất cào bằng, chưa xét đến quy mô của đơn vị sự nghiệp công lập (ví dụ: đối với khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, trường THPT quy mô từ 09 lớp trở xuống (hạng III), cũng như trường THPT quy mô từ 19 lớp trở lên (hạng I) đều có số Phó Hiệu trưởng là 02 người);

+ Về thời hạn sắp xếp số cấp phó dôi dư: Theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, các tổ chức hành chính không thuộc diện sắp xếp tổ chức bộ máy phải thực hiện sắp xếp, bố trí cấp phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ dôi dư xong trước ngày 31/3/2021, theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, các đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc diện sắp xếp tổ chức bộ máy phải thực hiện sắp xếp, bố trí số lượng cấp phó dôi dư xong trước ngày 01/12/2021, như vậy, thời hạn bố trí,

sắp xếp cấp phó đôi dư rất ngắn, điều này gây khó khăn trong quá trình thực hiện, đặc biệt đối với các trường THPT hạng I, trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và trường THPT chuyên đã được cho phép tối đa 03 Phó Hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT.

- (4) Các bộ, cơ quan ngang bộ chưa ban hành hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực làm căn cứ để các tỉnh, thành triển khai thực hiện.

II. LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Đánh giá thực trạng

Trong những năm qua tỉnh Lào Cai đã ban hành các văn bản quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn của UBND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, UBND cấp huyện; Chi cục trưởng, Trưởng ban trực thuộc sở với nội dung quản lý gồm: Quản lý về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; tuyển dụng công chức, viên chức và công chức cấp xã. Bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác; tiếp nhận, chuyển công tác; phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, xét chuyển viên chức thành công chức không qua thi tuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức...;

Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã quy định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; nâng ngạch, chuyển ngạch, xếp lương, bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức; xét chuyển chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức; nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức; thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác quản lý nhà nước về nhân sự đảm bảo thực hiện theo đúng định hướng chính trị. Quán triệt quan điểm chỉ đạo, quy định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lào Cai đã thực hiện phân cấp quản lý về nhân sự trên tất cả các nội dung. Theo đó, công tác quản lý nhà nước về nhân sự của tỉnh đã thể hiện tăng cường trách nhiệm, quyền hạn cho các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nhằm phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đảm bảo cho công tác quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức đạt hiệu quả tốt. Việc phân cấp quản lý nhà nước về nhân sự đã đạt được một số kết quả nhất định.

2. Kết quả đạt được

2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức (cấp huyện trở lên) trong toàn tỉnh tính đến thời điểm 30/6/2021 là 25.453 người; trong đó công chức là: 2.244 người, chiếm 8,82%; viên chức là 23.209 người, chiếm 91,18%. Về trình độ đào tạo: Tiến sỹ, thạc sỹ, chuyên khoa cấp I và II là 1.294 người, chiếm 5,08%; đại học 13.377 người, chiếm 52,56%; cao đẳng 6.269 người, chiếm 24,63% và các trình độ khác 4.513 người, chiếm 17,73%.

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý (từ cấp phòng trở lên)

Tổng số đội ngũ cán bộ lãnh đạo từ cấp phòng trở lên là 816 người. Về trình độ đào tạo: Tiến sỹ, thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa cấp I và II là 197 người, chiếm 24,14%; đại học 619 người, chiếm 75,86%, chia ra:

+ Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, ban ngành, huyện, thị xã, thành phố là 124 người. Trình độ đào tạo: Trên đại học là 67 người, chiếm 54,03%; đại học 57 người, chiếm 45,97%.

+ Cán bộ lãnh đạo cấp phòng các sở, ban ngành, huyện, thị xã, thành phố là 692. Trình độ đào tạo: Trên đại học là 130 người, chiếm 18,79%; đại học 562 người, chiếm 81,21%.

2.2. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý

- Trên cơ sở các quy định của Trung ương, của Tỉnh, đồng thời xác định việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực để thực thi nhiệm

vụ công vụ là nhân tố quyết định sự thành bại là khâu then chốt trong công tác xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tỉnh Lào Cai đã chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn từ 2016 đến năm 2020 và các năm tiếp theo đúng trình tự, tiêu chuẩn quy định. Trong giai đoạn đã quy hoạch được 5.747 người, trong đó: Các chức danh diện UBND tỉnh quản lý tổng số 342 người; Chức danh trưởng, phó phòng thuộc diện các cơ quan, đơn vị quản lý, tổng số 5.405 người.

- Công tác bổ nhiệm và bổ nhiệm lại: Giai đoạn 2016 - 2021, tỉnh Lào Cai đã có 6.622 lượt cán bộ được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giữ các chức danh lãnh đạo (bổ nhiệm 4.060 và bổ nhiệm lại là 2.562), trong đó: Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý là 204 người; Các chức danh thuộc diện UBND tỉnh quản lý là 208 người; Các chức danh trưởng, phó phòng các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc diện các cơ quan, đơn vị quản lý tổng số 6.210 người.

2.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Sở Nội vụ đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020, trong đó đã tổ chức thực hiện:

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ 204 người, trong đó đào tạo sau đại học 32 người, chiếm 12% (Tiến sỹ 01 người; Thạc sỹ 25 người; Chuyên khoa I là 6 người);

- Bồi dưỡng ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp (CDNN) viên chức: Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên, chuyên viên chính 282 người (trong đó, ngạch chuyên viên 236 người, ngạch chuyên viên chính 46 người); Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp viên chức 870 người;

- Bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý theo chức danh: Bồi dưỡng Lãnh đạo cấp Sở 13 người; BD lãnh đạo cấp huyện 15 người; BD lãnh đạo cấp phòng 269 người...;

2.4. Kết quả thực hiện công tác tuyển dụng giai đoạn 2016 -2020

- Đối với công chức: Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức được 03 kỳ thi tuyển công chức cấp tỉnh, huyện tuyển dụng 130 công chức cấp

tỉnh, huyện, trong đó có 26 người DTTS, chiếm 20,0%; Tuyển dụng được 256 công chức cấp xã, trong đó có 161 người DTTS, chiếm 62,89%.

- Đối với viên chức: Tuyển dụng 2.250 viên chức, trong đó 1.415 viên chức là người DTTS, chiếm tỷ lệ 62,89%.

3. Hạn chế, khó khăn vướng mắc

Một là, xu hướng phân cấp mạnh không gắn liền với cơ chế quản lý, phối hợp dẫn đến việc giảm khả năng kiểm soát từ cơ quan nhà nước cấp trên. Điều này dẫn đến hệ quả là một số đơn vị thực hiện không nghiêm các quy định của pháp luật hoặc thực hiện không thống nhất.

Hai là, chưa có sự nghiên cứu tổng thể và chi tiết về khả năng thực hiện công tác quản lý nhân sự của các cấp hành chính dẫn đến việc phân cấp còn dựa trên cảm tính hoặc căn cứ phân cấp dựa trên một vài sự vụ, nhỏ lẻ.

Ba là, phân cấp chưa đi kèm với cơ chế quản lý giám sát đủ mạnh để đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật.

III. LĨNH VỰC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá thực trạng

Toàn tỉnh Lào Cai có tổng diện tích tự nhiên 6364,23 km², dân số 754.231 người; có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó: 05 đơn vị loại I, 03 đơn vị loại II và 01 đơn vị loại III; 152 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó: Loại I có 67 đơn vị, loại II có 82 đơn vị và loại III có 03 đơn vị; có 05 huyện, thành phố và 26 xã, phường, thị trấn biên giới; có 70 xã đặc biệt, khó khăn (Khu vực III); có 10 đô thị, trong đó 01 đô thị loại II, 01 đô thị loại IV và 08 đô thị loại V (số liệu tính đến ngày 31/12/2020).

1.1. Về số lượng và tiêu chuẩn các đơn vị hành chính

Trong 162 đơn vị hành chính các cấp: Cấp tỉnh 01, cấp huyện 09 (07 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố) và cấp xã 152 (127 xã, 16 phường, 09 thị trấn). Đánh giá mức độ đạt tiêu chuẩn đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của UBTV Quốc hội như sau: Có 28/162 đơn vị hành chính đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích và dân số, chiếm 17,28%, trong đó: 01 đơn vị hành chính cấp huyện, 27 đơn vị hành chính cấp xã; Có 29/162 đơn vị hành chính có diện tích tự nhiên dưới 50%, chiếm 17,9%, trong đó: 01 đơn vị hành chính cấp huyện, 28 ĐVHC cấp xã; Có 21/162 đơn vị hành chính có quy

mô dân số dưới 50%, chiếm 12,96%, trong đó: 01 đơn vị hành chính cấp huyện, 20 ĐVHC cấp xã. Trong đó, có 05/162 đơn vị hành chính có cả 02 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 50%, chiếm tỷ lệ 3,08%, trong đó 01 huyện (huyện Si Ma Cai - huyện biên giới) và 04 xã.

1.2. Về công tác quản lý hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính

Trong những năm qua, công tác quản lý địa giới hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 119/CP ngày 16/09/1994 của Chính phủ. Bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính, mốc giới hành chính được lập theo Chỉ thị số 364-CT là công cụ quản lý nhà nước của các cấp chính quyền địa phương.

Tuy nhiên, bộ hồ sơ, bản đồ được lập theo CT - 364 sau hơn 20 năm sử dụng đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, cụ thể: Toàn tỉnh có 226 tuyến địa giới hành chính bất cập, không thống nhất giữa hồ sơ, mốc địa giới với thực tế quản lý, sử dụng. Từ đó dẫn đến việc tranh chấp đất đai giữa chính quyền, nhân dân các địa phương kéo dài nhiều năm qua, trong đó: Cấp xã (trong nội bộ huyện) 192 tuyến; cấp huyện (trong nội bộ tỉnh) 28 tuyến; cấp tỉnh 06 tuyến.

2. Kết quả đạt được

2.1. Việc thực hiện hoàn thiện, hiện đại hoá hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính theo Quyết định 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ

Khi triển khai thực hiện Dự án (năm 2013): Toàn tỉnh có 09 đơn vị hành chính cấp huyện (08 huyện và 01 thành phố thuộc tỉnh) và 164 xã, phường, thị trấn. Việc tổ chức thi công đã được triển khai và tổ chức thực hiện ở tất cả các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn, đảm bảo việc phân định địa giới, đúc mốc, cắm mốc và hoàn thiện hồ sơ địa giới hành chính các cấp theo đúng yêu cầu kỹ thuật, pháp lý của các bộ, ngành Trung ương. Đến nay đã giải quyết xong 225/226 tuyến địa giới hành chính bất cập, không thống nhất giữa hồ sơ, mốc địa giới với thực tế quản lý, sử dụng, đáp ứng nguyện vọng của chính quyền và nhân dân các cấp, đặc biệt là cấp xã. Mặc dù, có nhiều tuyến địa giới hành chính bất cập, nhưng được chính quyền các cấp tuyên truyền tốt, giải quyết kịp thời nên chưa để xảy ra sự việc tranh chấp nghiêm trọng.

Đến nay vẫn còn 01 tuyến địa giới hành chính cấp tỉnh (*khu vực đỉnh đèo Sa Pa, mốc 2T.1 giữa tỉnh Lào Cai và tỉnh Lai Châu do vị trí mốc trên thực địa và vị trí mốc trên bản đồ ĐGH 364 không thống nhất*), mặc dù đã được các cấp chính quyền của 02 tỉnh hiệp thương nhiều lần nhưng vẫn chưa giải quyết được. Việc này, UBND tỉnh Lào Cai đã báo cáo và đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì để hai tỉnh hiệp thương giải quyết dứt điểm, đảm bảo hoàn thành bộ hồ sơ địa giới hành chính 513 (đến thời điểm hiện nay vẫn chưa hoàn thành).

2.2. Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Thực hiện Nghị quyết 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của UBTV Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, tỉnh Lào Cai đã quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Ngày 11/9/2019, Đề án thành lập thị xã Sa Pa và các phường thuộc thị xã Sa Pa trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập và điều chỉnh các ĐVHC cấp xã thuộc huyện Sa Pa được UBTV Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 767/NQ - UBTVQH14 và Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai được UBTV Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 896/NQ - UBTVQH14 ngày 11/02/2020.

Sau khi thực hiện việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh Lào Cai có 09 đơn vị (07 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố), có 152 đơn vị hành chính cấp xã (127 xã, 16 phường, 09 thị trấn), *giảm 12 đơn vị hành chính cấp xã* (giảm 16 xã và tăng 04 phường).

Căn cứ Nghị quyết số 767/NQ - UBTVQH14 và Nghị quyết số 896/NQ - UBTVQH14 của UBTV Quốc hội, tỉnh Lào Cai đã báo cáo xin ý kiến Bộ Nội vụ và tổ chức triển khai bổ sung khối lượng công việc hoàn thiện hồ sơ, bản đồ, mốc địa giới hành chính theo đơn vị hành chính mới, đảm bảo đúng quy định. Sản phẩm hồ sơ, bản đồ, mốc địa giới hành chính đang được tổ chức kiểm tra, nghiệm thu ở cấp tỉnh.

3. Hạn chế và khó khăn, vướng mắc

- Công tác quản lý hồ sơ, bản đồ, mốc địa giới hành chính các cấp sau khi thực hiện Chỉ thị 364 - CT chưa được quan tâm đúng mức, còn để tính trạng mất mốc,

phá hủy mốc địa giới, mất hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính. Nguyên nhân: Do nhận thức chưa đầy đủ tinh thần Chỉ thị 364 - CT của một số bộ phận nhân dân (kể cả lãnh đạo chính quyền cấp xã); do tranh chấp lợi ích về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, vị trí địa lý...; do số lượng mốc ĐGHC theo hồ sơ 364 bố trí thưa thớt, địa hình hiểm trở lên khó xác định ranh giới; bộ hồ sơ bản đồ 364 chưa được hiện đại hóa; công tác bàn giao hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính chưa được gắn liền với việc chuyển giao bộ máy chính quyền các cấp khi có sự thay đổi, đặc biệt là cấp xã. Chế tài xử lý kỷ luật sai phạm về quản lý hồ sơ, bản đồ, mốc địa giới hành chính chưa cụ thể, không đủ tính răn đe; trình độ cán bộ, công chức (đặc biệt là công chức Địa chính – Xây dựng – TNMT cấp xã) ở một số địa phương còn nhiều hạn chế...

- Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quá cao so với thực tế, do đó các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai cơ bản không đạt tiêu chuẩn (tỉnh Lào Cai hiện có 27/162 đơn vị hành chính đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích và dân số, chiếm 16,66%).

- Việc nhập (sắp xếp) các đơn vị hành chính cấp xã ảnh hưởng không nhỏ đến sự ổn định của hệ thống tổ chức bộ máy chính trị ở cơ sở, đến quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội. Sau khi thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính sẽ phải xây dựng lại hệ thống hồ sơ, mốc giới, bản đồ địa giới hành chính, bản đồ hành chính, hồ sơ, bản đồ địa chính; điều chỉnh toàn bộ các thông tin, dữ liệu về đất đai, nhà ở, dân cư, địa chỉ trên giấy tờ của tổ chức, cá nhân..., ảnh hưởng nhiều đến hoạt động quản lý nhà nước.

- Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp địa giới hành chính: Theo Điều 129, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương thì Quốc hội có thẩm quyền giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới hành chính cấp tỉnh; UBND Quốc hội có thẩm quyền giải quyết tranh chấp địa giới hành chính ở cấp huyện, cấp xã; Chính phủ có thẩm quyền trình Quốc hội, UBND Quốc hội giải quyết tranh chấp địa giới hành chính các cấp. Như vậy, những bất cập, tranh chấp liên quan địa giới hành chính không được giải quyết một cách kịp thời, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và an ninh, trật tự ở địa phương. Đặc biệt, việc hiệp thương, giải quyết bất cập về hồ sơ, bản đồ ĐGHC 364

(theo Quyết định 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ) rất khó đảm bảo thực hiện đúng luật.

PHẦN II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ

I. VỀ LĨNH VỰC TỔ CHỨC, BỘ MÁY

- Trung ương tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc kiện toàn các phòng, chi cục thuộc sở, ban, ngành; phòng thuộc chi cục đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; các phòng chuyên môn cấp huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP;

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; chuyển đổi cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm áp lực ngân sách nhà nước; đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần;

- Rà soát nhiệm vụ, quyền hạn để tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và các địa phương, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

II. VỀ LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các Sở, ban ngành loại bỏ chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm không có việc nào không có cơ quan quản lý, một việc chỉ do một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, phù hợp với nội dung đã phân cấp;

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động hành chính, thường xuyên rà soát, cắt giảm mạnh các thủ tục hành chính và chỉnh sửa quy trình giải quyết công việc với người dân, doanh nghiệp còn chưa phù hợp;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ, hoạt động quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, giám sát của cấp có thẩm quyền sau khi phân cấp cho cấp dưới.

III. VỀ LĨNH VỰC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

1. Đề xuất về tiêu chuẩn đối với đơn vị hành chính

- Tiêu chuẩn quy mô dân số và diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính tỉnh, huyện, xã thuộc miền núi, vùng cao, biên giới theo quy định tại Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 là quá cao, đề nghị xem xét, nên giảm xuống ở mức 70% quy định của Nghị quyết là phù hợp, đảm bảo mặt bằng chung và sự ổn định và phát triển của các đơn vị hành chính, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về mọi mặt.

2. Đề xuất việc sắp xếp các đơn vị hành chính giai đoạn tiếp theo

Để việc sắp xếp các đơn vị hành chính thực sự khoa học, Trung ương xem xét, triển khai thực hiện theo trình tự như sau:

Bước 1, Tiêu chuẩn đơn vị hành chính các cấp phải được quy định trên cơ sở khoa học, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, phù hợp với công tác quản lý về mọi mặt theo lãnh thổ. Ngoài các tiêu chuẩn về diện tích, dân số, đơn vị hành chính cần bổ sung thêm các tiêu chuẩn đặc thù khác như: Vị trí địa lý, lịch sử hình thành, vùng trọng điểm quốc phòng, an ninh...;

Bước 2, Căn cứ tiêu chuẩn các đơn vị hành chính, Trung ương triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính trên phạm vi toàn quốc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Bước 3, Trên cơ sở quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính, Trung ương ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính các cấp, trong đó có lộ trình thực hiện rõ ràng, các đơn vị không đạt tiêu chuẩn quy định sẽ thuộc diện phải sắp xếp.

3. Đề xuất về thẩm quyền giải quyết tranh chấp liên quan địa giới hành chính các cấp

Đề nghị xem xét điều chỉnh nội dung giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới hành chính (*Điều 129, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương*) cho Chính phủ và UBND cấp tỉnh hoặc Quốc hội, UBTW Quốc hội có văn bản ủy quyền để Chính phủ (giải quyết tranh chấp địa giới hành chính ở cấp tỉnh), UBND cấp tỉnh (giải quyết tranh chấp địa giới hành chính cấp huyện, xã) sẽ phù hợp, kịp thời, hiệu quả hơn.

4. Đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định về quản lý, sử dụng hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới và mốc địa giới hành chính

Nghị định số 119/CP ngày 16/9/1994 của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới và mốc địa giới hành chính các cấp đã ban hành được gần 30 năm (phục vụ quản lý hồ sơ địa giới hành chính được lập theo Chỉ thị 364-CT ngày 06/11/1991), hiện tại có nhiều nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế, cụ thể như: Bộ hồ sơ, bản đồ, mốc ĐGHC các cấp hiện nay được lập theo Quyết định 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ; quy chuẩn, kỹ thuật lập hồ sơ, bản đồ, mốc ĐGHC có sự thay đổi; cấp xã không đủ trình độ, kỹ thuật để đảm bảo cho việc khôi phục hoặc dịch chuyển vị trí mốc địa giới; quy định nguồn kinh phí cho việc quản lý, khôi phục mốc địa giới hành chính, việc xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính chưa cụ thể, chưa thực sự đảm bảo tính răn đe... Vì vậy, cần sớm có Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để phục vụ việc quản lý hồ sơ, bản đồ, mốc địa giới hành chính theo Quyết định 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 sau khi các địa phương được phê duyệt, đưa vào sử dụng./.